

VẤN ĐỀ DÂN CHỦ TRONG TÁC PHẨM “NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG” - CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐỂ PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

★ PGS, TS TRẦN SỸ PHÁN

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích những nội dung cơ bản về dân chủ được V.I.Lênin trình bày trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” như: dân chủ và chế độ dân chủ; chế độ dân chủ tư sản và chế độ dân chủ vô sản; về sự tiêu vong của chế độ dân chủ. Coi đây là cơ sở lý luận, là vũ khí tinh thần để đấu tranh, phản bác lại các luận điệu xuyên tạc chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

● **Từ khóa:** Vấn đề dân chủ; “Nhà nước và cách mạng”; các luận điệu xuyên tạc.

Democracy as an issue in “The State and revolution” - Theoretical basis for refuting allegations distorting the socialist democracy in Vietnam today

● **Abstract:** The article analyzes the basic contents of democracy presented by V.I.Lenin in the work “The State and Revolution”, such as: democracy and democratic regimes; bourgeois democratic regimes and proletarian democratic regimes; and the withering away of the democratic regime. This is considered the theoretical basis and spiritual weapon for fighting and refuting allegations that distort the socialist democratic regime in Vietnam today.

● **Keywords:** democratic issue; “The State and Revolution”; distorting allegations.

1. Mở đầu

Tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” được V.I.Lênin viết vào tháng 8 và tháng 9 năm 1917 trong thời kỳ hoạt động bí mật ở Radolíp và Henxinhpho, được xuất bản thành sách riêng lần đầu tiên năm 1918. Theo số liệu chưa đầy đủ, ở Liên Xô trong thời gian từ năm 1918 đến năm 1961, tác phẩm đã được xuất bản 190 lần, với số lượng 6.592.000 bản bằng 46 thứ tiếng dân

tộc ở Liên Xô. Ở nước ngoài, tác phẩm đã được xuất bản bằng 35 thứ tiếng khác nhau (V.I.Lênin, 2005b, tr.412).

Tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” tổng kết một cách sáng tạo kinh nghiệm các cuộc cách mạng vô sản đã diễn ra, trình bày một cách hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác về nhà nước; về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản; về chế độ dân chủ; học

thuyết về hai giai đoạn của chủ nghĩa cộng sản; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc học thuyết Mác về nhà nước mà người đại diện chủ yếu của sự xuyên tạc này là Căclơ Cauxky (1854-1938) - một trong những thủ lĩnh của Đảng Dân chủ - Xã hội Đức và của Quốc tế II.v.v.

Trong nội dung hết sức phong phú và khối lượng tri thức, thông tin đồ sộ của tác phẩm, bài viết tập trung làm rõ quan điểm của V.I.Lênin về dân chủ - lấy đó làm cơ sở lý luận để phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Dân chủ và chế độ dân chủ

Dân chủ - với tư cách là một giá trị xã hội mà ở đó mọi thành viên có quyền tham gia quản lý xã hội, tham gia quyết định các vấn đề chung một cách trực tiếp, bình đẳng, tự nguyện, tự giác, không bị ép buộc thông qua bầu cử - đã xuất hiện trong xã hội cộng sản nguyên thủy mà biểu hiện của nó là việc các thành viên của cộng đồng các thị tộc, bộ lạc thực hiện việc bầu cử các tù trưởng, tộc trưởng, chỉ huy quân sự của thị tộc, bộ lạc mình một cách dân chủ, công khai. Ph.Ăngghen viết rằng: “Thị tộc bầu ra tù trưởng (người cầm đầu trong thời bình) và người thủ lĩnh (chỉ huy quân sự) của mình. Người tù trưởng phải được chọn ngay trong những thành viên của thị tộc”. Đồng thời “Thị tộc có thể tùy ý bãi miễn tù trưởng và thủ lĩnh quân sự. Việc bãi miễn đó cũng lại do toàn thể nam nữ thành viên quyết định” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.132-133).

Là một lĩnh vực cốt yếu của đời sống xã hội, vấn đề dân chủ từ lâu đã thu hút sự quan tâm của nhiều cá nhân, tổ chức và có nhiều cách định nghĩa khác nhau về vấn đề này. Theo *Từ điển chính trị văn tắt*, “Dân chủ - hình thức chế độ chính trị dựa trên cơ sở công nhận những nguyên tắc về quyền lực nhân dân, quyền tự do và bình đẳng của công dân” (Từ điển chính trị văn tắt, 1998, tr.93); *Từ điển triết học* định nghĩa: “Dân chủ - một trong những hình thức chính quyền mà điều đặc trưng là việc tuyên bố chính thức nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số và thừa nhận quyền tự do và bình đẳng của công dân” (Từ điển triết học, 1986, tr.118).v.v. Trong bài viết này, tác giả cho rằng: *dân chủ* là một giá trị xã hội thừa nhận quyền bình đẳng giữa con người với con người trong việc bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ người dân, trước hết là trong bầu cử, ứng cử.

Khi nói dân chủ là nói tới quyền lực của nhân dân, nói tới việc thừa nhận quyền tự do và bình đẳng của người dân; là sự tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của người dân v.v. Còn khi nói “chế độ dân chủ” là nói đến sự gắn kết giữa giá trị dân chủ với một nền chuyên chính, với một thể chế chính trị nhất định. V.I.Lênin chỉ rõ: “chế độ dân chủ *cũng* là nhà nước” (V.I.Lênin, 2005b, tr.24). Nghĩa là khi nói đến “chế độ dân chủ” là nói đến sự tồn tại của nhà nước, của giai cấp, của “chuyên chính”. V.I.Lênin viết “Chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước, một trong những hình thái của nhà nước. Cho nên, cũng như mọi nhà nước, chế độ dân chủ là việc thi hành có tổ chức, có hệ thống

Khi nói dân chủ là nói tới quyền lực của nhân dân, nói tới việc thừa nhận quyền tự do và bình đẳng của người dân; là sự tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của người dân v.v. Còn khi nói “chế độ dân chủ” là nói đến sự gắn kết giữa giá trị dân chủ với một nền chuyên chính, với một thể chế chính trị nhất định.

sự cưỡng bức đối với người ta. Một mặt thì như thế. Nhưng mặt khác chế độ dân chủ có nghĩa là chính thức thừa nhận quyền bình đẳng giữa những công dân, thừa nhận cho mọi người được quyền ngang nhau trong việc xác định cơ cấu nhà nước và quản lý nhà nước” (V.I.Lênin, 2005b, tr.123) và ông nhấn mạnh: “Chế độ dân chủ, đó là một *nhà nước* thừa nhận việc thiếu số phục tùng đa số, nghĩa là sự tổ chức bảo đảm cho một giai cấp thi hành *bạo lực* một cách có hệ thống chống lại một giai cấp khác, bảo đảm cho một bộ phận của dân cư thi hành bạo lực một cách có hệ thống chống lại bộ phận khác” (V.I.Lênin, 2005b, tr.101). Với ý nghĩa đó thì “dân chủ” và “chế độ dân chủ” vừa có sự tương đồng vừa có sự khác biệt.

Từ khi ra đời đến nay, lịch sử phát triển của chế độ dân chủ trải qua ba giai đoạn chính: dân chủ cổ đại; dân chủ tư sản và dân chủ vô sản. Trong nền dân chủ cổ đại, nền dân chủ Aten (vào thế kỷ thứ VI - IV tr. C.N) được coi là nền dân chủ tương đối điển hình với mô hình nhà nước cộng hòa dân chủ sơ khai đầu tiên dưới thời Solon (640-558 TCN). Trong nền dân chủ này, Đại hội Công dân là cơ quan quyền lực cao nhất, Đại hội bầu ra tòa án nhân dân, bầu ra thẩm phán, bầu ra các tướng lĩnh phụ trách công việc quốc phòng, an ninh bằng hình thức bỏ phiếu. Ngoài ra còn có các đạo luật thành văn, đây cũng là công cụ dùng để duy trì trật tự và quyền lợi của giai cấp chủ nô.

Tiếp sau chế độ dân chủ chủ nô là nền dân chủ tư sản thời kỳ Phục hưng (thế kỷ XV, XVI) và nền chính trị dân chủ và pháp quyền tư sản thời kỳ Khai sáng (thế kỷ XVII-XIX) và hiện nay là nền dân chủ đa nguyên tư sản.

Với sự xuất hiện của nhà nước vô sản, một chế độ dân chủ mới đã hình thành: “chế độ dân chủ vô sản” - một chế độ dân chủ hoàn toàn

khác về chất so với các chế độ dân chủ trước đây. Theo V.I.Lênin, dân chủ vô sản là nền “Dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân, nghĩa là tước bỏ dân chủ đối với bọn chúng: đó là sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản” (V.I.Lênin, 2005b, tr.109).

Thuật ngữ được V.I.Lênin sử dụng chủ yếu trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” là thuật ngữ “chế độ dân chủ” - đó là sự thống nhất giữa “dân chủ” (theo nghĩa là một giá trị xã hội) với “chuyên chính”. Có thể nói, mọi nền dân chủ đều mang tính giai cấp. Không có nền dân chủ nào là “phi giai cấp”. Ngay cả trong chế độ dân chủ vô sản thì chuyên chính (vô sản) vẫn tồn tại. V.I.Lênin viết “... nhà nước trong thời kỳ đó tất nhiên phải là một nhà nước dân chủ *kiểu mới* (dân chủ đối với những người vô sản và nói chung những người không có của), và chuyên chính *kiểu mới* (chống giai cấp tư sản)” (V.I.Lênin, 2005b, tr.43).

Là người theo chủ nghĩa Mác, Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân chủ và chuyên chính đi đôi với nhau. Muốn dân chủ thực sự phải chuyên chính thực sự, vì không chuyên chính thực sự, bọn thù địch sẽ làm hại dân chủ của nhân dân... Dân chủ và chuyên chính thật là quan hệ mật thiết với nhau” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.247).

2.2. Dân chủ tư sản và dân chủ vô sản

Dân chủ tư sản và dân chủ vô sản là những “chế độ dân chủ” tương đối điển hình trong lịch sử. Là những bậc thang kế tiếp nhau trong tiến trình phát triển của chế độ dân chủ xã hội. Bên cạnh một vài điểm tương đồng, giữa chế độ dân chủ tư sản và chế độ dân chủ vô sản có những khác biệt rất lớn. Sự khác biệt này do chính nền sản xuất xã hội quyết định. V.I.Lênin từng viết: “Cũng như bất cứ một thượng tầng

chính trị nào nói chung... bất cứ nền dân chủ nào, xét đến cùng, cũng đều phục vụ sản xuất và xét đến cùng, đều do các quan hệ sản xuất trong một xã hội nhất định quyết định” (V.I.Lênin, 2005d, tr.345).

Theo V.I.Lênin, dân chủ tư sản được hình thành dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, cho nên chế độ dân chủ trong xã hội tư bản chủ nghĩa là thứ dân chủ “cho một thiểu số rất nhỏ, dân chủ cho người giàu” (V.I.Lênin, 2005b, tr.107), là thứ dân chủ “bị bó trong khuôn khổ chật hẹp của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa và do đó, thực ra, nó luôn luôn là một chế độ dân chủ đối với một thiểu số, vẫn chỉ là một chế độ dân chủ đối với riêng những giai cấp có của, đối với riêng bọn giàu có mà thôi” (V.I.Lênin, 2005b, tr.106-107).

Không chỉ “bị bó trong khuôn khổ chật hẹp của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa”, chế độ dân chủ tư sản còn là chế độ dân chủ “giả dối”, “dối trá” “chà đạp lên người nghèo một cách kín đáo” (từ dùng của V.I.Lênin). Tính chất giả dối đó thể hiện trong luật tuyển cử (điều kiện cư trú, phụ nữ không được tham gia); trong hoạt động của các cơ quan đại nghị, trong hội họp, trong hoạt động báo chí hàng ngày v.v. Chính những hạn chế này đã “gạt bỏ người nghèo ra ngoài chính trị không cho họ tham gia tích cực vào chế độ dân chủ” (V.I.Lênin, 2005b, tr.107-108). Sau những phân tích về chế độ dân chủ tư sản, V.I.Lênin đi đến kết luận “trong xã hội tư bản chủ nghĩa, chúng ta chỉ có một thứ dân chủ cất xén, khốn khổ, giả dối, một thứ dân chủ chỉ dành riêng cho bọn giàu có, cho số ít” (V.I.Lênin, 2005b, tr.110) mà thôi.

Để có chế độ dân chủ thực sự, dân chủ cho số đông, cho mọi công dân trước hết là nhân dân lao động, đòi hỏi chúng ta phải “bóc trần tính chất không triệt để của cái chế độ dân chủ đó

dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, chúng ta đòi phải lật đổ chủ nghĩa tư bản, tước đoạt giai cấp tư sản, coi đó là cơ sở cần thiết để xóa bỏ tình trạng bản cùng của quần chúng cũng như để thực hiện *một cách đầy đủ và toàn diện* tất cả mọi cải cách dân chủ” (V.I.Lênin, 2005a, tr.79) - nghĩa là chúng ta phải thay thế nhà nước tư sản và chế độ dân chủ tư sản bằng nhà nước của giai cấp vô sản và chế độ dân chủ vô sản. Dĩ nhiên “nhà nước trong thời kỳ đó tất nhiên phải là một nhà nước dân chủ *kiểu mới* (dân chủ đối với những người vô sản và nói chung những người không có của), và chuyên chính *kiểu mới* (chống giai cấp tư sản)” (V.I.Lênin, 2005b, tr.43).

Dân chủ vô sản khác với dân chủ tư sản. V.I.Lênin khẳng định: dân chủ vô sản là “chế độ dân chủ cho người nghèo, chế độ dân chủ cho nhân dân chứ không phải cho bọn nhà giàu [...]. Dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân... đó là sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản” (V.I.Lênin, 2005b, tr.109).

Điềm qua các cột mốc lịch sử chúng ta thấy các chế độ dân chủ ít hoặc nhiều đều có những đóng góp nhất định vào việc thúc đẩy xã hội phát triển. Chẳng hạn, chế độ dân chủ chủ nô đã góp phần làm cho tổ chức nhà nước chiếm hữu nô lệ trở nên chặt chẽ hơn; cho phép công dân (chủ nô) được quyền bầu cử, ứng cử và tham gia các hoạt động quản lý nhà nước. Ngoài ra chế độ dân chủ chủ nô còn tạo ra sự phân công lao động để những người lao động trí óc có điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học, triết học và sáng tạo nghệ thuật v.v. Không ít phát minh khoa học, tác phẩm triết học hay sáng tạo nghệ thuật trong chế độ dân chủ chủ nô đến nay vẫn còn có ý nghĩa nhất định đối với sự phát triển của nền văn minh nhân loại.

Với chế độ dân chủ tư sản, bên cạnh những hạn chế, chế độ dân chủ này vẫn có những đóng góp nhất định trong việc chống lại chế độ độc đoán, chuyên quyền lỗi thời của xã hội phong kiến để góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. V.I.Lênin từng viết rằng: “Chế độ cộng hòa tư sản, nghị viện, đầu phiếu phổ thông, - tất cả những cái đó, xét về phương diện phát triển của xã hội trên toàn thế giới, đều là một bước tiến rất lớn” (V.I. Lênin, 2005c, tr.94). Ngoài ra, chế độ dân chủ ấy - ở một góc độ nào đó còn góp phần vào việc rèn luyện ý thức, tinh thần dân chủ và năng lực thực hành dân chủ cho giai cấp vô sản để giai cấp vô sản có đủ tri thức, kinh nghiệm trong cuộc đấu tranh giành lấy quyền dân chủ về tay mình. V.I.Lênin từng viết: “Chúng ta ủng hộ chế độ cộng hòa dân chủ vì nó là hình thức nhà nước tốt nhất cho giai cấp vô sản dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng chúng ta không được quên rằng cảnh nô lệ làm thuê là số phận của nhân dân ngay cả trong nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất” (V.I.Lênin, 2005b, tr.25).

Sự ra đời của chế độ dân chủ vô sản đã tạo nên sự khác biệt về chất so với hai chế độ dân chủ trước đây và là một trong những động lực thúc đẩy xã hội phát triển. Theo V.I.Lênin, chế độ dân chủ vô sản không chỉ là một trong những phương thức để giành chính quyền: “Giai cấp vô sản không thể giành được thắng lợi bằng cách nào khác hơn là thông qua chế độ dân chủ, nghĩa là bằng cách thực hiện chế độ dân chủ triệt để và đem những yêu sách dân chủ được đề ra một cách kiên quyết nhất mà gắn liền với từng giai đoạn đấu tranh của họ” (V.I.Lênin, 2005a, tr.79) mà nó còn khẳng định quyền tự do, bình đẳng xã hội của số đông, của người lao động, góp phần tạo động lực tinh thần to lớn để người lao động tích cực

tham gia vào lao động sản xuất, vào quản lý xã hội.

Ngoài những ưu điểm trên, chế độ dân chủ vô sản còn góp phần tích cực trong việc phòng, chống bệnh quan liêu - một căn bệnh khá nguy hiểm, khá phổ biến trong cán bộ, đảng viên và trong các tổ chức Đảng và Nhà nước. Trong tác phẩm *Nhà nước và cách mạng*, V.I.Lênin viết: “Chế độ dân chủ vô sản là chế độ sẽ thi hành ngay lập tức những biện pháp để chặt tận gốc chế độ quan liêu và sẽ có thể thi hành những biện pháp ấy tới cùng, tới hoàn toàn phá hủy chế độ quan liêu, tới chỗ hoàn toàn xây dựng một chế độ dân chủ cho nhân dân” (V.I.Lênin, 2005b, tr.135).

Trong tất cả những đóng góp của chế độ dân chủ đối với sự phát triển xã hội thì việc thúc đẩy kinh tế phát triển được coi là đóng góp quan trọng nhất. Trong mối quan hệ này, chế độ dân chủ một mặt ra đời trên cơ sở kinh tế, “chịu ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế”; mặt khác nó cũng “ảnh hưởng đến kinh tế, sẽ thúc đẩy sự cải tạo *kinh tế*”. V.I.Lênin gọi đây là “biện chứng của lịch sử sinh động”, của lịch sử phát triển xã hội. Trong tác phẩm *Nhà nước và cách mạng*, Người viết: “trong đời sống, chế độ dân chủ không bao giờ “tách riêng” được, mà nó sẽ “đứng chung trong toàn bộ”, nó cũng sẽ ảnh hưởng đến kinh tế, sẽ thúc đẩy sự cải tạo *kinh tế*; nó sẽ chịu ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế, v.v.. Đó là biện chứng của lịch sử sinh động” (V.I.Lênin, 2005b, tr.97). Luận điểm này của V.I.Lênin là sự phát triển quan điểm duy vật lịch sử của Ph.Ăngghen rằng: “Sự phát triển của chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật v.v. đều dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế. Nhưng tất cả chúng cũng có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng đến cơ sở kinh tế. Vấn đề hoàn toàn không phải là chỉ có hoàn

cảnh kinh tế mới là *nguyên nhân*, chỉ có nó là *tích cực*, còn tất cả những cái còn lại đều chỉ là hậu quả thụ động. Không, ở đây tác động qua lại trên cơ sở tất yếu kinh tế, *xét cho cùng* bao giờ cũng mở đường đi cho mình” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1999, tr.271). Nói cách khác, chế độ dân chủ với tư cách là giá trị xã hội hay “là một hình thức nhà nước, một trong những hình thái của nhà nước” (V.I.Lênin) đều tác động đến cơ sở kinh tế, đều góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển mỗi một khi chúng phù hợp với nhau.

2.3 Luận điểm về sự tiêu vong của chế độ dân chủ

Sự tồn tại của chế độ dân chủ trong những giai đoạn lịch sử nhất định là tất yếu và cần thiết. Điều đó không có nghĩa chế độ dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn, một giới hạn mà nhân loại không thể vượt qua được. Theo V.I.Lênin, mỗi khi “Chế độ dân chủ càng hoàn bị bao nhiêu thì nó càng đến lúc trở thành thừa bấy nhiêu. “Nhà nước”, do công nhân vũ trang cấu thành và “không còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó nữa”, - nhà nước đó mà càng dân chủ bao nhiêu, thì *bất cứ* hình thái nhà nước nào cũng càng mau bắt đầu tiêu vong bấy nhiêu” (V.I.Lênin, 2005b, tr.125). Điều đó cũng có nghĩa mỗi khi nhà nước tiêu vong thì chế độ dân chủ cũng tiêu vong cùng với sự tiêu vong của nhà nước. Bởi lẽ “chế độ dân chủ *cũng* là nhà nước, do đó, nhà nước mà mất đi thì chế độ dân chủ cũng mất theo. Chỉ có cách mạng mới có thể “thủ tiêu” được nhà nước tư sản. Còn nhà nước nói chung, tức là chế độ dân chủ triệt để nhất, thì chỉ có thể “tiêu vong” mà thôi” (V.I.Lênin, 2005b, tr.24).

Tuy nhiên sự “tiêu vong” của chế độ dân chủ không thể thực hiện được trong chế độ tư bản chủ nghĩa, điều đó chỉ có thể diễn ra dưới chủ nghĩa xã hội mà thôi. Về điều này, trong tác phẩm *Nhà nước và cách mạng*, V.I.Lênin có

viết như sau: “dưới chế độ tư bản, thì không thể thực hiện được một chế độ dân chủ triệt để, còn dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì bất cứ thứ dân chủ nào *rồi cũng sẽ tiêu vong*” (V.I.Lênin, 2005b, tr.97).

Theo V.I.Lênin, cơ sở để cho nhà nước “tiêu vong” và theo đó “chế độ dân chủ” cũng tiêu vong đó chính là sự phát triển của lực lượng sản xuất, của phân công lao động xã hội. Ông viết: “Cơ sở kinh tế làm cho nhà nước tiêu vong hoàn toàn là chủ nghĩa cộng sản đạt tới một trình độ phát triển cao khiến mọi sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay không còn nữa, và do đó, cũng không còn một trong những nguồn gốc chủ yếu của sự bất bình đẳng xã hội hiện nay”. Đó là lúc “xã hội đã thực hiện được nguyên tắc: “làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu”” (V.I.Lênin, 2005b, tr.118).

Sự “tiêu vong” của nhà nước, của chế độ dân chủ là tất yếu. Nhưng đây là quá trình lâu dài. Quá trình này - theo V.I.Lênin, phụ thuộc vào tốc độ phát triển của *giai đoạn cao* của chủ nghĩa cộng sản. Do đó chúng ta không được chủ quan, nóng vội trong việc xác định “thời hạn và hình thức cụ thể của sự tiêu vong ấy”. V.I.Lênin viết: “chúng ta chỉ có quyền nói rằng nhà nước tất nhiên sẽ tiêu vong, đồng thời nhấn mạnh vào tính chất lâu dài của quá trình ấy... gác hẳn lại vấn đề thời hạn và hình thức cụ thể của sự tiêu vong ấy, vì chúng *không có* tài liệu để giải quyết những vấn đề như vậy” (V.I.Lênin, 2005b, tr.118).

2.3 Nhận diện âm mưu xuyên tạc chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Hiện nay, một số tổ chức phi chính phủ thiếu thiện chí với Việt Nam cùng với các phần tử cực hữu, các nhóm phản động người Việt Nam ở nước ngoài, các phần tử cơ hội, chống đối chính trị ở trong nước v.v. lợi dụng các vấn đề “dân

chủ”, “nhân quyền”, “tự do tôn giáo” làm chiêu bài chính trị để tấn công trực diện vào thể chế chính trị của chúng ta, trong đó có chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu cơ bản của âm mưu này là xuyên tạc bản chất tốt đẹp của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; gây bất ổn định chính trị - xã hội; đòi thực hiện đa nguyên, đa đảng, đòi tự do chính trị, tự do báo chí; thúc đẩy “Diễn biến hòa bình” để tiến tới lật đổ chế độ chính trị hiện nay ở Việt Nam; thiết lập chế độ chính trị và nền dân chủ theo mô hình phương Tây.

Để vạch trần âm mưu thâm độc chống phá Đảng và Nhà nước ta của các thế lực phản cách mạng; để đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với nền dân chủ xã hội chủ nghĩa một cách hiệu quả, đòi hỏi chúng ta phải vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin nói chung, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ nói riêng. Lấy đó làm nền tảng tư tưởng, cơ sở lý luận trong cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng hiện nay.

Trước hết phải là làm cho mọi người nhận thức một cách sâu sắc rằng, dân chủ trong xã hội tư bản chủ nghĩa - như V.I.Lênin nói, là thứ dân chủ “cho một thiểu số rất nhỏ, dân chủ cho người giàu”, cho giai cấp tư sản, thứ dân chủ “bị bó trong khuôn khổ chật hẹp của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa”. Đó là chế độ dân chủ của một xã hội mà ở đó từng lỗ chân lông nhuốm đầy máu và nước mắt của giai cấp vô sản. Bánh xe của chủ nghĩa tư bản đã lăn đi trong ngập ngụa máu và nước mắt của người lao động cần lao. C.Mác viết: “Nếu tiền, theo lời của Ô-gi-ê, “ra đời với một vết máu ở bên má”, thì tư bản mới ra đời lại có máu và bùn nhơ rỉ ra từ tất cả các

lỗ chân lông, từ đầu đến chân” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 2002, tr.1055-1056). Hay nói như Tery Eagleton trong cuốn *Tại sao Mác đúng?*, rằng “Những nước tư bản hiện đại là kết quả của một lịch sử nô dịch, diệt chủng, bạo lực và bóc lột một cách đáng ghê tởm... Chủ nghĩa tư bản cũng được tôi luyện trong máu và nước mắt” (Tery Eagleton (2018, tr.40). Đồng thời phải “xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, lợi dụng dân chủ chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức, cá nhân” (ĐCSVN, 2026, tr.121-122) - như tinh thần Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

Những thành tựu do công cuộc đổi mới mang lại, nhất là trong việc xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; trong việc thực hiện tốt, có hiệu quả chế độ “dân chủ kiểu mới”, dân chủ cho “đa số nhân dân”, cho “số đông” (từ dùng của V.I.Lênin) thông qua phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ; trong việc coi trọng và “Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (ĐCSVN, 2021, tr.173); trong việc tạo ra “cơ chế phù hợp, thuận lợi và tin cậy để nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước ... Thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở” (ĐCSVN, 2026, tr.121-122). v.v. là sự khẳng định và minh chứng hùng hồn cho tính giai cấp và bản chất tốt đẹp của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa của

chúng ta; là bằng chứng sinh động để bác bỏ mọi luận điệu xuyên tạc, vu khống, bóp méo sự thật về chế độ dân chủ ở Việt Nam hiện nay.

3. Kết luận

Một trong những nội dung cốt lõi của tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” của V.I.Lênin đó là vấn đề dân chủ. Nội dung cốt lõi này một mặt khẳng định mọi chế độ dân chủ đều mang tính giai cấp, rằng chế độ dân chủ là một phạm trù lịch sử; mặt khác còn chỉ ra sự đối lập, sự khác nhau về chất giữa chế độ dân chủ tư sản với chế độ dân chủ vô sản.

Là một đảng mácxít chân chính, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của mình. Trong đó các quan điểm, tư tưởng về dân chủ vô sản, dân chủ xã hội chủ nghĩa được Đảng ta vận dụng, phát triển một cách sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam và đạt được những thành tựu hết sức to lớn, nhất là trong việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Trong lúc hình ảnh và uy tín của Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế thì các thế lực thù địch, các phần tử phản động lại tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Một trong những hướng tấn công chính của chúng là lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, chống phá Đảng và Nhà nước. Đứng trước thực tế đó đòi hỏi chúng ta phải mài sắc tư duy, vận dụng một cách sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đấu tranh, phản bác một cách hiệu quả các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin,

bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội □

Ngày nhận bài: 16/3/2026;

Ngày bình duyệt: 06/5/2026;

Ngày quyết định đăng: 20/5/2026.

Email tác giả: transiphan@yahoo.com.vn

Tài liệu tham khảo:

C.Mác và Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập (Tập 21)*. Nxb Chính trị quốc gia.

C.Mác và Ph.Ăngghen (2002). *Toàn tập (Tập 23)*. Nxb Chính trị quốc gia.

C.Mác và Ph.Ăngghen (1999). *Toàn tập (Tập 39)*. Nxb Chính trị quốc gia.

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (Tập 11)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Từ điển chính trị văn tắt (1998). Nxb Sự thật.

Từ điển triết học (1986). Nxb Sự thật.

Tery Eagleton (2018). *Tại sao Mác đúng?*. Nxb Lý luận chính trị.

V.I.Lênin (2005a). *Toàn tập (Tập 27)*. Nxb Chính trị quốc gia.

V.I.Lênin (2005b). *Toàn tập (Tập 33)*. Nxb Chính trị quốc gia.

V.I. Lênin (2005c). *Toàn tập (Tập 39)*. Nxb Chính trị quốc gia.

V.I.Lênin (2005d). *Toàn tập (Tập 42)*. Nxb Chính trị quốc gia.